

HÌNH TƯỢNG CON GÀ TRONG TRANH DÂN GIAN ĐÔNG HỒ

• Nguyễn Thị Kim Ngân^(*)

Tóm tắt

Tranh Đông Hồ được xếp vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia của Việt Nam. Đây là thể loại tranh có giá trị cao về mặt lịch sử, văn hóa và nghệ thuật. Hình ảnh trong tranh tuy mộc mạc, đậm chất dân dã nhưng lại chứa đựng những thông điệp đầy tính nhân văn thể hiện mong ước khao khát về một cuộc sống ấm no, hạnh phúc của người Việt. Bài viết nhằm làm rõ nét độc đáo của dòng tranh dân gian Đông Hồ đặc biệt là hình tượng con gà. Gà là con vật tương ứng với tháng Giêng và ngày mồng một đầu tháng cũng là ngày của gà. Do đó, ngày Tết đầu năm người dân thường dán tranh gà ở cửa, vừa ngăn chặn được quỷ, vừa có ý cầu may. Qua đó giúp cho chúng ta thấy được sự cần thiết phải bảo tồn và phát triển những giá trị văn hóa của dòng tranh dân gian đang có phần bị mai một này.

Từ khóa: Tranh Đông Hồ, di sản văn hóa phi vật thể, gà, tranh dân gian, bảo tồn.

1. Đặt vấn đề

Trong các dòng tranh dân gian, tranh Đông Hồ có sức sống lâu bền và có sự cuốn hút đặc biệt với nhiều thế hệ người Việt Nam bởi những đề tài thể hiện trên tranh phản ánh đậm chất cuộc sống mộc mạc, giản dị, gần gũi gắn liền với văn hóa phương Đông, đặc biệt là vùng nông thôn Bắc bộ. Một vài bức tranh treo trong nhà, cùng với mâm ngũ quả ngày Tết, đó là thói quen, là tâm linh, tín ngưỡng trong tư duy người Việt. Trước đây, tranh Đông Hồ được bán ra chủ yếu phục vụ Tết Nguyên Đán, người dân ở nông thôn mua tranh về dán trên tường để trang trí cũng như cầu mong may mắn, hết năm thì lột bỏ, dán tranh mới. Ngày nay lệ mua tranh Đông Hồ treo ngày Tết đã mai một, làng tranh cũng thay đổi nhiều. Tuy vậy, tranh Đông Hồ vẫn đóng vai trò như một di sản văn hóa, một dòng tranh dân gian không thể thiếu.

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu thu thập, xử lý, phân tích, tổng hợp tài liệu từ nhiều nguồn khác nhau như: sách, báo, tạp chí, internet... Đối tượng và phạm vi nghiên cứu là tranh Đông Hồ, chủ yếu là hình tượng con gà trong dòng tranh dân gian Đông Hồ.

2. Khái quát về dòng tranh Đông Hồ

Tranh Đông Hồ hay còn có tên gọi đầy đủ là tranh khắc gỗ dân gian Đông Hồ, là một dòng tranh dân gian Việt Nam có xuất xứ từ làng Đông Hồ thuộc xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Tranh Đông Hồ khá gần gũi với đại đa số người dân Việt Nam, hầu như ai cũng biết ít nhất

là qua thơ văn trong chương trình học, trong bài thơ *Bên kia Sông Đuống* của Hoàng Cầm có câu:

“Tranh Đông Hồ gà lợn nét tươi trong
Màu dân tộc sáng bừng trên giấy điệp”

Tranh Đông Hồ phản ánh các đề tài gần gũi với đời sống sinh hoạt của người dân, nói lên ước mơ, khát vọng của con người về cuộc sống no đủ, hạnh phúc. Ngôn ngữ tạo hình đơn giản, dễ hiểu, hình tượng rõ ràng, đáp ứng được những nhu cầu về tâm lý, tình cảm và mong ước của nhiều đối tượng, nhiều tầng lớp trong xã hội nên tranh Đông Hồ dễ đi vào lòng người. Với sự phong phú, đa dạng về mẫu mã, thể loại, chủ đề, tranh dân gian Đông Hồ phản ánh hầu như tất cả những gì diễn ra trong cuộc sống bình dị, đời thường của người lao động như: *Chăn trâu thổi sáo, Hứng dừa, Đấu vật, Đánh ghen...* cho tới những ước mơ, khát vọng có được cuộc sống tốt đẹp hơn như: *Lễ trí, Nhân nghĩa, Vinh hoa, Phú quý, Lợn gà, Gà đàn, Gà đại cát...* Tranh không chỉ đề cập đến cuộc sống ấm no với thóc đầy bồ, gà đầy sân, ước mong vinh hoa phú quý mà còn đề cập đến cuộc sống lứa đôi, vợ chồng với cái nhìn hóm hỉnh, sâu sắc, chứa đựng những ẩn ý, nhắc nhở, răn dạy cách sống ở đời.

3. Nét độc đáo trong tranh Đông Hồ

Nói đến tranh Đông Hồ thì điều ấn tượng trước nhất là giấy để in tranh, đó là giấy điệp. Đây là loại giấy mà tại Việt Nam chỉ có dòng tranh Đông Hồ mới có và có lẽ duy nhất chỉ có ở Việt Nam. Người ta nghiền nát vỏ con sò điệp, trộn với hồ rồi dùng chổi lá thông quét lên mặt giấy dó. Chổi lá thông tạo nên những đường sọc và vỏ con sò điệp cho màu trắng, khi để giấy dưới ánh sáng, giấy điệp bắt

^(*) Trường Đại học An Giang.

sáng lấp lánh. Màu của giấy thường được dùng làm nền cho bức tranh.

Tranh dân gian Đông Hồ mang đậm tính dân tộc. “Đường nét và màu sắc... là những yếu tố được dùng làm phương tiện biểu đạt của đồ họa. Khi kết hợp với nhau trong một quan hệ thỏa đáng sẽ gây nên ý vị thẩm mỹ của một tổng thể hài hòa gọi là bố cục. Việc thiết lập những quan hệ như thế đương nhiên là không có định thức, nhưng lại luôn tùy thuộc vào cách nhìn, cách nghĩ của người sáng tác, vốn không tách rời nếp suy nghĩ chung của dân tộc mình. Do vậy, đối với những bức tranh dân gian được quần chúng thừa nhận và gìn giữ, chúng ta có thể tìm ra những đặc trưng dân tộc thông qua những yếu tố tạo hình như đường nét, bố cục và mảng” [5, tr.106].

Đường nét trong tranh Đông Hồ thiên về cách diễn tả nét to, đơn giản nhưng cô đọng, chắc khỏe, phù hợp với sự hồn hậu, chất phác và thẩm mỹ của người nông dân. Đường nét trong tranh Đông Hồ có xu hướng cách điệu và trang trí hơn là tả thực. Cách thể hiện trong tranh mang tính đồ họa rất cao, *lấy cái tối thiểu thể hiện cái tối đa*, vì nét được khắc lên gỗ sau đó in lên giấy nên khả năng nhân bản cũng cao.

Một trong những đặc trưng tiêu biểu của tranh dân gian Đông Hồ là cách diễn tả không gian ước lệ. Các nhân vật cũng mang tính ước lệ, cấu trúc và tỷ lệ không đúng như giải phẫu cơ thể người. Các nghệ nhân chú trọng đến khả năng biểu đạt các động thái, tư thế để đạt tới cái thần của nhân vật. Điều này hoàn toàn khác với hội họa phương Tây, các nghệ nhân làng Đông Hồ không bị lệ thuộc vào luật xa gần, tỷ lệ mực thước... Họ vẽ những gì họ thấy, họ cảm nhận và vẽ theo quan niệm của mình.

Bố cục tranh Đông Hồ như đã nói ở trên, diễn tả theo không gian ước lệ. Theo luật viễn cận của hội họa phương Tây thì nhân vật càng xa càng nhỏ, nhưng trong tranh Đông Hồ thì nhân vật phía sau hay ở xa thì thường nằm phía trên.

Trong nghệ thuật phương Đông, sự phân bố các mảng chính, phụ, hình tượng to - nhỏ tùy thuộc vào yêu cầu, nội dung, chức năng của tranh và địa vị của nhân vật. Nhân vật chính, quyền uy nhất thường đặt ở trung tâm tranh và tỷ lệ lớn nhất. Tuy nhiên, dù bố cục thế nào thì vẫn đạt nguyên tắc quan trọng đó là sự thuận mắt, hình ảnh chủ đạo trong tranh

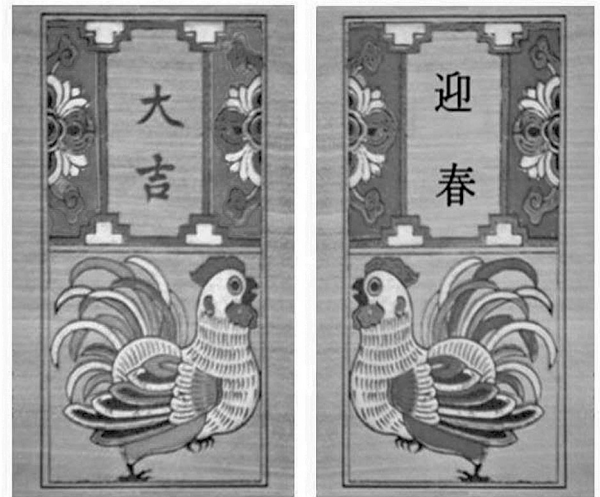
luôn được tập trung diễn tả trong tương quan giữa mảng chính, mảng phụ, mảng tính gọi hơn là tả.

Màu sắc trong tranh Đông Hồ là nét khai phá độc đáo. Ngoài nền giấy dó có quét điệp tạo vẻ độc đáo riêng, màu trong tranh cũng có nguồn gốc thiên nhiên. Màu đỏ lấy từ sỏi non hoặc gỗ vang, màu vàng lấy từ hoa hòe, màu đen lấy từ than lá tre hoặc gỗ, màu xanh lấy từ lá chàm... Cách pha chế màu cũng tùy thuộc vào điều kiện thời tiết, chất giấy... Đây là kinh nghiệm, sự sáng tạo, thậm chí còn là bí quyết gia truyền của mỗi nghệ nhân.

4. Hình tượng con gà trong tranh Đông Hồ

Thú treo tranh ngày Tết là thú chơi tao nhã, “không chỉ đơn thuần mang lại không gian, không khí Tết cho ngôi nhà của mình mà qua đó, người Việt còn muốn thể hiện những triết lý tế nhị, sâu sắc” [3, tr. 37] và cái chính treo tranh là để cầu phúc cho một năm mọi sự tốt đẹp như ý.

Nói đến tranh ngày Tết trong dòng tranh Đông Hồ với nội dung chúc Tết vui vẻ, tốt đẹp, trước hết phải kể đến những bức tranh gà, tranh lợn, phổ biến nhất là tranh gà trống. “Từ xa xưa, tiếng gà gáy sớm đối với người nông dân không chỉ là sự báo hiệu một ngày mới đã đến, nó còn ẩn chứa sắc thái tín ngưỡng; tiếng gà xua đi bóng đêm và đón nhận ánh sáng mặt trời” [5, tr. 101].



Gà đại cát - Nghênh xuân

Nguồn: [2].

Với ý nghĩa chúc mọi nhà đón xuân vui vẻ, tốt lành có tranh *Gà đại cát - Nghênh xuân*. Bức tranh chia làm hai phần: phần trên viết hai chữ Hán *Đại cát* hoặc *Nghênh xuân*, có ý nghĩa là đón xuân

được mọi điều tốt đẹp an lành, phần dưới vẽ con gà trống chân co, chân duỗi dang đôi cánh như cất tiếng gáy đón chào xuân đến. Bố cục của tranh này khác hẳn với những tranh khác ở chỗ các bức tranh khác chữ chỉ là phần nhỏ trong tranh, còn ở đây chữ và hoa chiếm nửa bức tranh, tác giả đã nhấn mạnh ước vọng của người nông dân, đồng thời đó cũng là lời chúc tụng trong dịp xuân mới.

Trong các bức tranh gà trống, các nghệ nhân không chỉ thành công trong việc diễn tả con gà oai vệ, hùng dũng, cầu sự may mắn, thịnh vượng mà còn thể hiện được năm đức tính tốt mà người đàn ông cần phải có: *Văn* (mào màu đỏ tựa như mũ áo cánh chuồn); *Võ* (chân gà có cựa sắc nhọn, dùng để đấu chọi); *Dũng* (thấy địch thù, gà trống dũng cảm, không lùi bước, xông vào chiến đấu đến cùng); *Nhân* (kiếm ăn theo đàn cùng với đồng loại, khi tìm thấy thức ăn, gà trống sẽ kêu gà con và gà mái đến ăn); *Tín* (gáy báo giờ chính xác).

Ngoài ra đầu năm mới người Việt còn có thói quen bói bằng chân gà, trong văn hóa dân gian Việt Nam, hình ảnh con gà có một vị trí quan trọng. Thậm chí trong tín ngưỡng dân gian với tục thờ Mẫu, biểu tượng con gà được đứng ở vị trí trang trọng trong điện thờ tiên thánh. Trong tín ngưỡng thờ Mẫu ở Việt Nam có một hiện tượng rất đáng chú ý, đó là giá châu “Cô Chín”, theo truyền thuyết đây là vị thần chuyên phụ trách bói toán. Hình tượng con gà trong tranh dân gian và trong tín ngưỡng thờ Mẫu đó có cùng chung một nguồn gốc gắn liền với sự “bói toán”.



Dạ xướng - Nhật minh

Nguồn: [4].

Cũng với hình ảnh chú gà trống còn có tranh *Dạ xướng - Nhật minh*, một chú gà trống đứng co một chân (Kim kê độc lập - tư thế giống *Gà đai*

cát), mào, cánh, đuôi, lông được cách điệu rất đẹp. Trên tranh có chữ “Dạ xướng ngũ canh hòa” (Đêm gáy năm canh đều đặn). Về kia của tranh, vẫn chú gà đó quay ngược trở lại và dòng chữ “Nhật minh tam tác thụ” (Ngày mang tới ba điều lành), theo đúng quan niệm xưa gà mang tới may mắn và xua đuổi ma quỷ.

Hoa Cúc theo quan niệm của người phương Đông tượng trưng cho người quân tử, hình ảnh chú gà với năm đức tính mà người đàn ông cần phải có như đã đề cập ở trên đứng bên hoa Cúc đó là bức *Kê cúc*. Chú gà hùng dũng, một chân xoạc ra, chân kia bám vào tảng đá, vươn mình lên như sắp gáy, mà cũng như sắp bước vào một trận quyết chiến. Nói theo cách nói của hội họa hiện đại, bức tranh này vừa sử dụng màu tương phản: đỏ - xanh và màu trung gian vàng. Những chiếc lông cánh, lông đuôi của gà: xanh vàng - đỏ, rồi xanh - đỏ - vàng, có chỗ lại xanh - đỏ - xanh cùng những mảng màu vàng lớn, điều này tác động mạnh mẽ đến thị giác người xem, chỉ có ba màu mà ta cảm thấy sắc màu như trùng điệp.



Kê cúc

Nguồn: [4].

Với nền văn minh lúa nước, người nông dân trồng lúa lúc nào cũng mong mưa thuận gió hòa, chăn nuôi thì mong các con vật hay ăn chóng lớn, cuộc đời thì mong khỏe mạnh, con đàn cháu đống, gia đình đông vui hạnh phúc. Điều đó được biểu hiện rõ nét qua hình ảnh *Gà đàn*. Gà mẹ và mười

chú gà con được bố cục chặt chẽ trong một hình chữ nhật nằm ngang, mỗi chú gà con là mỗi vẻ, nhưng mẹ đều thương như nhau, chú nào cũng nghịch, đang rìa lông rìa cánh hay đang nghỉ ngơi trên lưng mẹ. Bỗng tất cả đồng cổ lên sau tiếng cục cục của mẹ, hướng về con mồi của mẹ. Cái “động” của những chú gà con kết hợp với cái “tĩnh” của gà mẹ, lại đặt trong cái tĩnh của hình chữ nhật. Sự kết hợp nhuần nhuyễn này tạo nên yếu tố hài hòa. Ngoài ra “động” biểu thị cho “dương”, “tĩnh” biểu thị cho “âm” phù hợp với quan niệm tín ngưỡng của người Việt.



Gà đàn

Nguồn: [4].

Còn bức tranh *Gà thư hùng* lại mang ý nghĩa chúc nhau về hạnh phúc, vợ chồng con cái sum họp, đoàn tụ, ấm no, con cháu đầy nhà. Gà mái có bố cục theo đường xoắn ốc, tạo vẻ uyển chuyển, nũng nịu. Gà trống được bố cục theo hình thang, đáy lớn nằm trên, tạo tư thế chủ gia đình, che chở cho gà mái và gà con.



Gà thư hùng

Nguồn: [4].

Mơ ước của người phương Đông nói chung và người Việt nói riêng trước hết là sự no đủ, với tâm lý con cháu nhiều thì lộc cũng nhiều, nên cũng mong có con đàn cháu đống. Trong xã hội truyền thống Việt Nam trước đây, nét gia đình điển hình chung sống với nhau gồm nhiều thế hệ: ông, bà, cha mẹ, con cái... với tình thương mến bao dung.

5. Sự tiếp biến của tranh dân gian Đông Hồ từ các dòng tranh dân gian Trung Quốc và nền hội họa phương Đông

Việt Nam là nước chịu nhiều ảnh hưởng sâu sắc của hai nền văn hóa Trung Quốc và Ấn Độ. Khi các nền văn hóa bên ngoài xâm nhập vào nước ta dù bằng con đường nào, những giá trị văn hóa đó được người Việt tiếp nhận, nhưng vẫn không thay thế nền văn hóa bản địa mà còn làm giàu thêm nền văn hóa bản địa. Tranh Đông Hồ là một minh chứng cho điều đó.

Dòng tranh khắc gỗ du nhập vào nước ta tuy có nguồn gốc từ Trung Quốc, nhưng người Việt, hay chính xác là người dân làng Đông Hồ đã tiếp thu những kỹ thuật cơ bản đó nhưng lại sáng tác theo ý thức, theo cảm quan thẩm mỹ của riêng mình. Nó gắn liền với ý thức dân tộc, nét đặc trưng riêng của dân tộc Việt.

Về chất liệu giấy in, đây là loại giấy làm từ vỏ cây dó, với đặc tính xốp, mềm, mỏng, dai, dễ hút màu, in không bị nhòe. Có thể giấy in tranh không đẹp không tốt như giấy của Trung Quốc hay Nhật Bản. Nhưng trong “cái khó ló cái khôn”, người dân làng Đông Hồ đã biết tận dụng được sản vật mà thiên nhiên ưu đãi cho vùng quê của mình. Các nghệ nhân đã dùng vỏ sò điệp chà nhuyễn pha với bột hồ để quét lên tranh, tạo cho mặt tranh cái sáng óng ánh đặc thù, đây là sáng tạo mang tính bản quyền không thể phủ nhận.

Về chữ viết trên tranh, ngoài việc làm rõ thêm ý nghĩa của tranh, mang những lời chúc tụng tốt đẹp, thì chữ còn làm cho bố cục tranh chắc và đẹp. Tuy chữ viết trên tranh là chữ Hán, sau này thì có thêm chữ Nôm, nhưng đa phần những bài thơ trên tranh đều làm theo thể lục bát, một thể thơ dân dã, thể thơ của riêng người Việt. Chẳng hạn như bài thơ trong tranh *Hứng dừa*:

“Khen ai khéo dựng nên dừa

Đáy trèo, đây hứng cho vừa một đôi”.

Về màu trong tranh khắc gỗ Nhật Bản có một số màu cùng gốc với bảng màu trong tranh dân gian Việt Nam. Đó là màu hoa hiên, chàm hay lục... Cách xử lý đường nét trong tranh Nhật Bản theo xu hướng “tinh luyện, êm dịu, đòi hỏi phải có sự giản ước về màu và nghệ thuật dùng màu” [5, tr. 112], phải có sự chắc lọc nghiêm ngặt để phù hợp và không lẫn át mất hình. Tranh Nhật Bản ít dùng màu tương phản.

Khác với tranh Nhật Bản, tranh Đông Hồ thiên về lối dùng màu nguyên, mang tính đối lập. “Trên thớ giấy điệp, giấy in tranh đồng thời cũng là màu nền của tranh” [5, tr. 112]. Nền điệp vàng hòe, đỏ hoa hiên được in với những sắc tươi vui rực rỡ, nhưng là màu tự nhiên nên màu của tranh Đông Hồ cũng có sự đậm thắm, lại biểu hiện được cái hồn của dân tộc. Có một nhà văn đã nhận xét như sau: “Tranh gà, tranh lợn đỏ như xôi gấc, vàng như màu lúa chín, xanh như lá mạ hay vàng như nghệ kho cá, xanh như cốm non, đỏ như ngô già, nâu như đất cày, toàn những màu sắc thân mến từ bao đời người rồi. Những màu sắc ấy đã in vào tâm trí người nông dân, thế hệ này đến thế hệ khác thành những màu sắc dân tộc” [5, tr. 112-113].

Trên tranh ngoài màu nền và nét đen, dường như chỉ có 3 đến 4 màu, có tranh chỉ có 2 màu (tranh *Đánh vật*). Mặc dù trong tranh sử dụng những màu nguyên nhưng được đặt trong tương quan màu sắc hợp lý. Sự phân bổ các mảng màu, cùng với cách diễn tả đường nét tạo nên sự kết hợp hài hòa giữa hai yếu tố nét và mảng.

Tác giả Michele Abarar viết: “Tranh dân gian Việt Nam là chứng cứ vô danh trong sự tươi mát của những hài hòa, trong tính tự nhiên của sự sáng tạo. Tranh đó đã là sự phản ánh của tính nhạy cảm về tinh thần thi vị của dân tộc Việt Nam. Người ta tìm thấy trong tranh đó quan niệm về cái đẹp, ý thức thiên bẩm về hình họa, những bố cục hài hòa có nhịp điệu của dân tộc này...” [5, tr. 119].

Học giả Rudolf Mayer lại đánh giá: “Tranh khắc gỗ dân gian Việt Nam là một nền nghệ thuật đồ họa đầy gợi cảm, một hình thức tranh màu khắc gỗ dân gian Việt Nam không thể tìm thấy ở bất cứ

nơi nào khác...” [5, tr. 119].

Xét về góc độ khoa học, từ quy luật giao lưu văn hóa có thể nói rằng tranh dân gian Việt Nam ít nhiều chịu ảnh hưởng tranh dân gian Trung Quốc. Tuy nhiên, tranh dân gian Việt Nam có giá trị độc đáo riêng, mang đầy đủ những đặc trưng cơ bản của loại hình này. Hơn nữa, nó là loại hình nghệ thuật dân gian có sức sống lâu bền trong đời sống tâm hồn, tín ngưỡng của người Việt Nam. Tranh dân gian Việt Nam nói chung và tranh dân gian Đông Hồ nói riêng có tính ưu việt bởi những màu tự nhiên được chế biến bằng phương pháp thủ công, bền, đẹp, cách tạo hình mộc mạc, giản dị và đậm đà bản sắc dân tộc. Trong quá trình tiếp nhận nền văn hóa từ bên ngoài, tranh dân gian Đông Hồ đã phát triển và hình thành phong cách riêng, độc đáo và sau này trở thành phong cách sáng tác đặc trưng của dân tộc.

6. Kết luận

Trải qua bao thăng trầm, những biến động của lịch sử, tranh dân gian Đông Hồ vẫn lưu truyền đến ngày nay. Tranh đã đi vào lòng điệu dân ca:

“Hỡi anh đi đường cái quan
Dừng chân ngắm cảnh mà tan nỗi sầu
Mua tờ tranh điệp tươi màu
Mua đàn gà lợn thi nhau đẻ nhiều”.

Ngày xuân, ngày bắt đầu của một năm mới với nhiều niềm hy vọng mới, mọi người tin rằng việc tốt hay xấu xảy ra trong ngày Tết sẽ ảnh hưởng đến cả năm. Cho nên, một lời chúc hay sẽ mang đến sự may mắn và hình ảnh tươi vui trong ngày xuân thì rất có giá trị. Do vậy, tranh gà trong dòng tranh Đông Hồ cũng là một loại tranh chúc tụng mang điềm đại cát được ghi nhận trong kho tàng tranh dân gian Việt Nam.

Cho đến nay, các dòng tranh dân gian Việt Nam như tranh Làng Sinh, tranh Kim Hoàng đã bị mai một, riêng dòng tranh Đông Hồ vẫn tiếp tục khẳng định chỗ đứng của mình. Nó là tài sản quý báu của nghệ thuật tạo hình dân gian Việt Nam, là cầu nối giữa nghệ thuật tạo hình truyền thống và hiện đại./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Phạm Thị Chinh (2005), *Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [2]. Đỗ Thị Hồng Gấm (2012), “Cặp tranh Đại Cát - Nghinh Xuân”, https://honggam173.violet.vn/document/show/entry_id/8671101
- [3]. Nguyễn Hải Hậu (2012), “Tết trong tranh Đông Hồ”, *Tạp chí Văn hóa - Nghệ thuật*, NXB Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, (Số 331), tr. 37-39.
- [4]. Phùng Hồng Kôn (2011), “Gà, lợn trong tranh Đông Hồ”, <https://phungkon1.wordpress.com/2011/06/23/ga-l%E1%BB%A3n-trong-tranh-dong-h%E1%BB%93/>
- [5]. Nguyễn Thái Lai (2002), *Làng Tranh Đông Hồ*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội.
- [6]. Chu Quang Trứ (2000), *Tìm hiểu làng nghề thủ công điêu khắc cổ truyền*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội.
- [7]. Nguyễn Bá Vân, Chu Quang Trứ (1984), *Tranh dân gian Việt Nam*, NXB Văn hóa, TP. HCM.

CHICKEN SYMBOL IN DONG HO PAINTINGS**Summary**

Dong Ho paintings are listed in the national list of intangible cultural heritage of Vietnam. This type of painting has high historical, cultural and artistic values. The painting images are rustic, folk but embedded with humane messages expressing the Vietnamese's longing for a thriving, happy life. In this article, we will clarify the uniqueness of Dong Ho paintings, especially the chicken image. Chicken is the animal symbolizing January and the first day of the month. Therefore, Vietnamese people often tick chicken pictures on the doors during Tet holidays to prevent ghosts and welcome the coming luck. Thereby we will recognize the needs to preserve and develop the cultural values of this type of paintings being faded away.

Keywords: Dong Ho paintings, intangible cultural heritage, chicken, folk paintings, preserve.

Ngày nhận bài: 26/7/2019; Ngày nhận lại: 30/9/2019; Ngày duyệt đăng: 16/10/2019.